

Bản án số: 816/2019/HC-PT

Ngày 14 - 11 - 2019

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên
Ông Phan Đức Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 105/2019/TLPT-HC ngày 14 tháng 03 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện quyết định trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 21 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2317/2019/QĐPT-HC ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961 (đã chết)

Địa chỉ: 93 Ng, khu phố 96, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người kế quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Trịnh Thụy Ngọc Đan Th (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Thanh T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: 24 C, phường 1, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn L - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Thăng Long; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thuận Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ;

Địa chỉ: 11/28 ấp 3, xã T, huyện Bình Ch, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Thăng Long và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ: Ông Đoàn Văn Đức – Chủ tịch Hội đồng thành viên - Chủ tịch Hội đồng quản trị; (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Đ: Ông Trần Hải Đức và bà Trương Thị Hòa – Luật sư Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3/ Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: 15B/1 ấp T, khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4/ Đào Thị H, sinh năm: 1978;

Địa chỉ: 134 Quốc lộ 1A, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5/ Nguyễn Thị D, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: 93 ấp T, khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện Bà Nguyễn Thị H do ông Cao Thanh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc các thửa 262, 242, tờ bản đồ số 3 tọa lạc ấp Thuận Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An là của cha mẹ Bà Nguyễn Thị H cho bà H nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2000, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ (gọi tắt là Công ty Đ) được nhà nước thỏa thuận địa điểm đầu tư, xây dựng một số công trình trên địa bàn thị trấn Bến Lức. Công ty Đ đã thuê đất của bà H để vận chuyển cát, đá. Năm 2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Long An (UBND tỉnh Long An) ban hành Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 19/6/2001 bồi thường do thu hồi đất của bà H với số tiền 65.721.465đ, nguồn tiền bồi thường do Công ty Đ chi trả. Do số tiền bồi thường ít nên bà H không đồng ý, Công ty Đ tiếp tục thương lượng sẽ tái định cư cho bà H 400m² đất và xây nhà 01 tầng cho bà H nhưng Công ty Đ không thực hiện. Trong suốt thời gian qua, bà H không có nhận tiền bồi thường của Công ty Đ mà chỉ nhận 15.000.000đ tiền thuê đất của Công ty Đ. Ngày 27/3/2006, Công ty Đ có văn bản số 19/VT2006 gửi các ban ngành đồng ý hủy bỏ việc thu hồi đất để bà H tiếp tục ở lại chỗ cũ. Đến tháng 10/2016, bà H biết được Công ty Đ khởi kiện bà H tại Tòa án để tranh chấp quyền sử dụng đất nhưng sau đó rút đơn. Do

đó, Bà Nguyễn Thị H mới biết được đất của bà H dù chưa được nhận tiền bồi thường và tái định cư nhưng UBND tỉnh Long An lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 020751 ngày 22/10/2004 cho Công ty Đ. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu hủy 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 020751, thửa 3884, tờ bản đồ số 3 với diện tích là 682m² trong tổng số diện tích 43.011m², để bà H được kê khai quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân tỉnh Long An có văn bản trình bày:

Ngày 20/02/2000, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án đền bù để thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ Bà Nguyễn Thị H cho Công ty Đ thuê tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Hộ Bà Nguyễn Thị H được UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 2064/QĐ-UB về việc đền bù thiệt hại về đất đai, nhà cửa, hoa màu trong khu vực đất thu hồi cho Công ty Đ với số tiền là 65.721.465đ và Công ty Đ nộp hồ sơ thể hiện việc bà H đã nhận đủ số tiền bồi thường. Công ty Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính và được UBND tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 020751, vào sổ cấp số T00199 ngày 22/10/2004, diện tích 43.011m² vị trí được xác định thửa đất số 3884, tờ bản đồ số 3, tọa lạc thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Ngày 20/8/2010, Công ty Đ chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Thăng Long (Công ty Thăng Long) diện tích 22.971m² (một phần trong diện tích 43.011m²). Sau khi tách thửa thì Công ty Thăng Long đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1723, tờ bản đồ số 3, diện tích còn lại là 20.040m².

Do đó, UBND tỉnh Long An khẳng định việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Thăng Long và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Công ty Cổ phần Bê tông và xây dựng Thăng Long và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ do ông Đoàn Văn Đ đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 20/02/2000, UBND tỉnh Long An ban hành Quyết định số 3682/QĐ-UB về việc phê duyệt phương án đền bù để thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân trong đó có hộ Bà Nguyễn Thị H cho Công ty Đ thuê tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An. Công ty Đ đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với Nhà nước về việc nộp tiền chuyển đổi mục đích. Tiền chi bồi thường cho bà H thì Công ty Đ đã chi trả cho bà H 02 lần vào năm 2000 và 2003 đủ số tiền cho bà H theo Quyết định số 2064/QĐ-UB ngày 19/6/2001 của UBND tỉnh Long An, với số tiền là 65.721.465đ. Công ty Đ xác định đến nay Công ty chỉ chưa xây xong nhà tái định cư cho bà H. Việc bà H cho rằng chưa nhận tiền là sai sự thật nên đề nghị xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D, bà Nguyễn Thị Thanh Thúy và bà Đào Thị H trình bày:

Bà D thuê đất của bà H từ năm 1995, bà T và bà H thuê đất của bà H từ năm 2004. Đến năm 2006, khi Công ty Đ bỏ quy hoạch đất của bà H thì bà H cất nhà và cho thuê để bà D, bà Th và bà H thuê đất để kinh doanh mua bán đến nay. Năm 2008, Công ty Thăng Long có đến khảo sát thì bà H có báo với Công ty Thăng Long là phần đất của bà H do Công ty Đ trả lại cho bà H và bà H vẫn quản lý sử dụng cho đến nay.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HCST ngày 22 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32 và Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 21, Điều 28 và khoản 6 Điều 79 Luật đất đai năm 1993; Điều 33, Điều 34 và Điều 35 Nghị định 22/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ ; Điều 32 Nghị quyết của Quốc hội về án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An.

Hủy một phần giấy chứng nhận số AA 020751 Ủy ban nhân dân tỉnh Long An cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ ngày 22/10/2004 đối với diện tích 682m² thuộc 01 phần thửa 3884, tờ bản đồ số 03, diện tích 43.011m² (diện tích thực tế 20.040m²). Ủy ban nhân dân tỉnh Long An và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ có trách nhiệm điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04 tháng 02 năm 2018 công ty TNHH xây dựng giao thông Đ kháng cáo hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Lý do án sơ thẩm đánh giá chứng cứ không toàn diện, khách quan gây thiệt hại cho quyền và lợi ích của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phía Công ty TNHH xây dựng giao thông Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty xây dựng Đ cho rằng công ty TNHH xây dựng Đ đã trả đủ tiền cho bà H thông qua việc nộp tiền vào kho bạc nhưng bà H không nhận nên đã giao trực tiếp. Công ty Đ đã bố trí nền tái định cư cho bà H theo biên bản ngày 23/3/2005 xác định ranh giới để nhận 400m² đất. Do vậy, luật sư đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết đình chỉ vụ án với lý do tranh dân sự đã tự giải quyết.

Phía đại diện người khởi kiện giữ nguyên lời khai như ở sơ thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người khởi kiện là Bà Nguyễn Thị H, vì vậy cần xác minh thêm người kế quyền và nghĩa vụ của người khởi kiện theo quy định Điều 59 Luật tố tụng hành chính mà cấp phúc thẩm không đủ điều để xác định.

Về nội dung: Căn cứ Biên bản họp 175/BB-UBND ngày 7/10/2013, kết luận giám định, chứng từ ngày 03/2/2002 thể hiện bà H có nhận 15.000.000 đồng tiền bồi thường nhưng tòa sơ thẩm xác định Công ty Đ chưa giao số tiền nào cho bà H là mâu thuẫn với các chứng cứ.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2,3 Điều 93 Luật đất đai, khoản 3 Điều 30 Nghị định 47/2014/NĐ-Cp quy định nếu công ty chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ thì ngoài khoản tiền bồi thường bà H còn được thanh toán tiền lãi do chậm trả. Nhưng tòa án sơ thẩm tuyên hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty Đ là chưa đúng quy định.

Do Bản án sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên đề nghị hủy bản án chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện Bà Nguyễn Thị H chết (theo giấy chứng tử số 116/TLKT-BS ngày 11/10/2018 của UBND huyện Bến Lức). Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện đã cung cấp tờ tường trình về nhân thân xác định bà H còn duy nhất con dâu là bà Trịnh Thị Ngọc Đan Th và bản Di chúc để xác định người kế quyền và nghĩa vụ tố tụng. Do vậy, Tòa án đã hoãn phiên tòa thời gian dài để cho đương sự làm thủ tục thế nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xác định chưa công bố di chúc theo Điều 647 Bộ luật dân sự. Theo quy định tại Điều 59 Luật tố tụng hành chính bà Thanh chưa đủ làm người kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của Bà Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung:

Tại Biên bản họp số 175/BB-UBND ngày 07/10/2013 có sự tham gia của UBND, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng HĐND và UBND huyện B, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An, đại diện Công ty Đ và Bà Nguyễn Thị H (do UBND huyện Bến Lức lập) có nội dung: “Trong quá trình mời bà H và đại diện Công ty TNHH XDGT Đ đến để giải quyết vụ việc, phía bà H không thừa nhận có nhận thêm 50.721.465 đồng của Công ty TNHH XDGT

do đó không đồng ý giao đất, chỉ đồng ý trả lại cho phía công ty 15.000.000 đồng và có thể tính lãi đến thời điểm hiện nay”. Với tài liệu này đã thể hiện bà H đã nhận của Công ty 15.000.000 đồng/65.721.465 đồng tiền bồi thường. Bà H cho rằng chưa nhận khoản tiền nào là không có cơ sở. Vì vậy, cần phải thu thập hồ sơ giải quyết khiếu nại của bà H tại UBND huyện Bến Lức tỉnh Long An để xem xét, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện.

Tại Kết luận giám định số 3496/C54B ngày 19/12/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh-Tổng cục Cảnh sát kết luận: “chữ viết họ tên “Nguyễn Thị H” dưới mục “Người nhận tiền” trên 02 tài liệu: “Phiếu chi” số: 2233, đề ngày 13/9/2000 (ký hiệu A1); “Phiếu chi” số 1633, đề ngày 20/11/2003 (ký hiệu A2) so với chữ viết mang tên Nguyễn Thị H trên 05 tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M3 đến M7 là *do cùng một người viết ra*”. Tòa án sơ thẩm xác định Công ty Đ chưa giao số tiền nào cho bà H là mâu thuẫn với tài liệu chứng cứ thu thập được.

Mặt khác, chứng từ ngày 03/12/2001 do Công ty Đ cung cấp có nội dung Công ty Đ đã nộp tiền vào kho bạc huyện Bến Lức số tiền 508.344.495 đồng để thanh toán tiền đền bù, trong đó ghi rõ tiền bồi thường đất cho bà H là 50.721.495 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy Công ty Đ khai đã giao cho bà H nhận 400 m² đất tái định cư như đã thỏa thuận (thể hiện tại Biên bản xác nhận cột mốc ranh giới đất ngày 23/3/2005, có bà H ký tên xác nhận) nhưng phía đại diện của bà H cho rằng chưa chia nhận nên tái định cư. Vì vậy, cần thu thập chứng cứ để làm rõ có hay không việc giao nhận đất tái định cư.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không thể bổ sung chứng cứ tại phúc thẩm, thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để thu thập thêm chứng cứ xét xử lại vụ án. Đây là tình tiết mới tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ không phải chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm số 21/2018/HC-ST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Chuyển hồ sơ về cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí hành chính:

Về án phí sơ thẩm sẽ được xác định lại khi giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng giao thông Đ không phải chịu án phí, được hoàn lại 300.000 đồng tạm ứng án phí kháng

cáo theo biên lai số 0001144 ngày 06/2/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu: VP (4), HS (2) 17b (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Huyền Vân